

Số: 343/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 411/2023/LHST ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc Thuận tình ly hôn, giữa:

- Ông **Nguyễn Đăng S** - Sinh năm 1959.

CCCD số 00105xxxxx59 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 04/4/2021.

- Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1958.

CMND số: BK0xx.0xx do Bộ tư lệnh Bộ Quốc phòng cấp ngày 14/9/1980.

Cùng có địa chỉ: Tổ x, phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội (hiện là UBND phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) ngày 05/11/1981. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay ông S, bà N xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông S, bà N.

Xét thấy: Mâu thuẫn của ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông S và bà N là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S và bà N.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N có 02 (hai) con chung là chị Nguyễn Thị X (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/02/1982 và anh Nguyễn Đăng X1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 15/10/1983. Khi ông S và bà N ly hôn, Chị X và anh X1 đã trên 18 tuổi nên ông S, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N tự lo nơi ở sau ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N không phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Đăng S số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0019xxx ngày 18/09/2023.

Ngoài ra, ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N. Giấy công nhận kết hôn ngày 05/11/1981 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (hiện là UBND phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) hết hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N có 02 (Hai) con chung là chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 12/02/1982 và anh Nguyễn Đăng X1, sinh ngày 15/10/1983. Khi ông S, bà N ly hôn, Chị X và anh X1 đã đến tuổi trưởng thành, ông S, bà N không yêu cầu, nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về chỗ ở sau ly hôn:** Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N không phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Đăng S số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0019727 ngày 18/09/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường M, Q. Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương